

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/03/2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Khương
2. Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thúy V**, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Chị V có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Phương Th**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy V trình bày:

Chị và anh Th chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Trong thời gian chung sống, chị và anh Th có 01 con chung tên Nguyễn Bùi Thanh Ph, sinh ngày 07/10/2015, về tài sản chung và nợ chung không có. Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường hay cự cãi bất hòa và không hạnh phúc.

Anh chị đã cố gắng dàn xếp nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 11/2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị V yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Th;
- Về con chung: Yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Bùi Thanh Ph, sinh ngày 07/10/2015; không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con;
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;
- Về nợ chung: Cam kết không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Phương Th:* Đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Th vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị V khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Th nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*”, bị đơn anh Th có nơi cư trú tại ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do, tại phiên tòa chị V đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2017, chị Bùi Thị Thúy V và anh Th chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang, do đó quan hệ hôn nhân chị V và anh Th là hợp pháp.

Theo chị V trình bày trong thời gian chung sống chị và anh Th sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm với nhau, tính tình vợ chồng không hòa hợp. Tại phiên tòa, chị V xác định hiện nay không còn tình cảm với anh Th nên chị và anh Th ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay.

Từ đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh Th không có khả năng đoàn tụ, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị V và anh Th có 01 con chung tên Nguyễn Bùi Thanh Ph, sinh ngày 07/10/2015 hiện đang sống cùng chị V; chị V yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph từ khi sinh ra cho đến nay, do đó để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu Ph, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Ph cho chị V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Ph) và cũng phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V cam kết trong thời gian chung sống chị và anh Th không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; việc này cũng đã được thông báo cho anh Th trong Thông báo thụ lý vụ án, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến gì phản bác hay có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Thúy V và anh Nguyễn Phương Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bùi Thanh Ph, sinh ngày 07/10/2015 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị V tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị V phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005690 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Huỳnh Ánh Tuyết